TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9- 2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Việt Linh

2. Ông Võ Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tham gia phiên toà*:* Ông Trần Phương Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 82/2023/TLST- HNGĐ về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1081/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Ph, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/ Bị đơn: anh Trần Văn L - sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn A, xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam K. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Trần Văn L có tìm hiểu và kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L đi chấp hành án tại nên tình cảm vợ chồng không

còn, đời sống chung không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị H không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Trần Văn L có 02 người con chung tên Trần Nhã U –sinh ngày 15/10/2019 và Trần Lan Kh –sinh ngày 15/10/2019, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Lệ H không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2/Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị Lệ H có tìm hiểu và kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì anh L bị bắt phục vụ điều tra về hành vi phạm tội nên vợ chồng không còn chung sống với nhau và đến nay tình cảm của 02 người không còn yêu thương nhau, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên đồng ý yêu cầu ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Trần Văn L có 02 người con chung tên Trần Nhã U –sinh ngày 15/10/2019 và Trần Lan Kh –sinh ngày 15/10/2019, hiện con chung đang sống với chị H. Khi ly hôn anh Trần Văn L đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng;

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: Đề nghị cho chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn anh Trần Văn L.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Nhã U –sinh ngày 15/10/2019 và Trần Lan Kh –sinh ngày 15/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không xem xét

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lệ H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Trần Văn L ở thôn A, xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ.

Chị Nguyễn Thị Lệ H, anh Trần Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy rằng

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Trần Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phổ A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2013. Căn cứ vào Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị H, anh L sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuân. Nguyên nhân là do anh L đi chấp hành án nên không lo được cho gia đình, tình cảm vợ chồng không còn. Việc chị H yêu cầu ly hôn thì anh L đồng ý. Điều đó chứng tỏ rằng hôn nhân giữa chị H và anh L đang lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 việc chị Hòa yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng chị Nguyễn Thị Lệ H và anh Trần Văn L có chung tên Trần Nhã U –sinh ngày 15/10/2019 và Trần Lan Kh –sinh ngày 15/10/2019 . Khi ly hôn giữa chị H và anh L thống nhất chị H nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo mọi mặt của cháu U, cháu Kh. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao các cháu Trần Nhã U –sinh ngày 15/10/2019 và Trần Lan Kh–sinh ngày 15/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[2.4]Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0005634 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ H

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với anh Trần Văn L

2. Về con chung: Giao các cháu Trần Nhã U –sinh ngày 15/10/2019 và Trần Lan Kh–sinh ngày 15/10/2019 cho chị Nguyễn Thị Lệ H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh Trần Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được quyền cản trở.

Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về nợ chung: Không có

5. Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ 300.000 đồng chị H đã nộp tại biên lai số 0005634 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Lệ H, anh Trần Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
-UBND xã Phổ A
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Minh Kha